

Bản án số: 374/2017/HSST

Ngày: 28/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Ông Trần Trọng Tú.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2017 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 360/2017/HSST ngày 12/9/2017 đối với bị cáo:

Dương Công T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24/8/1987.

Nơi đăng ký NKTT: Xóm Gò Lớn, xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 20, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Dương Công Úy, sinh năm 1965; Con bà: Nguyễn Thị Sửu, sinh năm 1966; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (trước đó bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/6/2017 đến ngày 31/8/2017), có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Đàm mạnh T, sinh năm 1991. (có mặt).

Địa chỉ: Xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1, Chị Nông Thị H, sinh năm 1996. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xã An Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

2. Anh Hoàng Ngọc D, sinh năm 1996. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm Tân Đức 2, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Bị cáo Dương Công T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 31/3/2017, anh Đàm mạnh T (sinh năm: 1991, trú tại: xóm Gò Móc, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên) cùng bạn là chị Nông Thị H (sinh năm: 1996, trú tại: xã An Lương, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) đang ở nhà anh T thì anh Hoàng Ngọc D (sinh năm: 1996, trú tại: xóm Tân Đức 2, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên) gọi điện rủ anh T đi uống bia. Anh T đồng ý rồi cùng chị H đi đến quán bia “Hoàng” ở tổ 19, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên do anh Lê Anh Hoàng (sinh năm: 1985, trú tại: tổ 33, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên) làm chủ. Khi đến quán bia Hoàng, anh T và chị H ngồi uống bia cùng với anh D, anh Hoàng Việt Hà (sinh năm: 1991, trú tại: xóm Tân Đức 2, xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên), anh Hoàng Văn Trung (sinh năm: 1987, trú tại: tổ 23, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên) và Dương Công T. Trong quá trình uống bia, anh T mời T uống bia nhưng do say nên T không uống và có thái độ bức tức với anh T. Sau đó, T đi về, anh Hà và anh Trung cũng về theo chỉ còn anh T, chị H và anh D ngồi lại quán uống bia. Khi về đến phòng trọ của mình ở tổ 20, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, T say bia và bị nôn. Cho rằng mình bị say là do T ép uống bia nên T bức tức lấy 01 gậy rút 03 khúc bằng sắt, mỗi khúc dài khoảng 20 cm, có thể rút dài và thu lại, cất ở túi quần phía sau bên phải đang mặc rồi bắt taxi quay lại quán bia “Hoàng” với mục đích đánh anh T. Khi đến quán bia “Hoàng”, T ngồi cạnh bên tay phải anh T, T hỏi anh T “*Sao mà ép anh uống bia*”, anh T trả lời “*Không uống được thì xin đi*”, ngay lập tức T đứng dậy dùng tay phải lấy gậy sắt để trong túi quần bên phải vút một nhát vào mặt khiến anh T bị ngã ra phía sau úp mặt xuống đất, thấy anh T ngã T tiếp tục vút thêm 2 nhát vào phần gáy anh T và đầu của anh T. Thấy vậy, anh D cùng những người trong quán bia can ngăn nên chấm dứt. T bắt taxi đi về hướng Hồ Núi Cốc, trên đường đi T vút chiếc gậy rút 3 khúc bằng sắt tại rìa đường thuộc tổ 3, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên. Còn T bị thương được chị H, anh D, anh Hoàng đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên sau đó chuyển đến bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương điều trị đến ngày 10/4/2017 thì ra viện.

Tại Biên bản xác định thương tích lập hồi 18 giờ ngày 31/3/2017 tại Bệnh viện A Thái Nguyên xác định anh Đàm mạnh T bị thương tích: 01 (một) vết thương cung mày trái kích thước 5 x 12 cm mép sắc gọn; 01 (một) vết thương vùng gáy kích thước 5 x 8 cm mép vết thương dập nát; 01 (một) vết thương gò má trái kích thước 1 x 2 cm mép sắc gọn.

Tại bản kết luận số 101/TgT ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên cho anh Đàm mạnh T là 28% (Hai mươi tám phần trăm).

Ngày 10/4/2017, anh Đàm mạnh T có đơn đề nghị Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố vụ án về hành vi gây thương tích của Dương Công T và yêu cầu T phải bồi thường chi phí điều trị vết thương và tổn thất về sức khỏe, tinh thần.

Quá trình điều tra ngày 23/5/2017, tại Công an thành phố Thái Nguyên, Dương Công T đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 22.000.000đ để khắc phục hậu quả. Đến ngày 6/9/2017, Dương Công T tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 120.000.000đ, anh T đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Tại cơ quan điều tra Dương Công T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, T khai toàn bộ thương tích của anh T là do một mình T gây nên ngoài T ra không có ai khác gây thương tích cho anh T, lời khai nhận tội của T phù hợp với lời khai của người bị hại, bản kết luận giám định pháp y, lời khai của những người làm chứng, biên bản nhận dạng, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án : 01 gậy rút 03 khúc bằng sắt, mỗi khúc dài 20cm hiện không thu hồi được.

Tại bản cáo trạng số 372/KSĐT- TA ngày 11/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Dương Công T về tội: Cố ý gây thương tích, theo khoản 2 Điều 104 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên luận tội đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 và thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS 2015, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Dương Công T từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Trong phần tranh luận bị cáo và người bị hại không tranh luận với bản luận tội của VKS.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và người làm chứng, Hội đồng xét xử:

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18 giờ 15 ngày 31/3/2017, tại quán bia “Hoàng” ở tổ 19, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, do mâu thuẫn trong quá trình uống bia, Dương Công T đã dùng tay phải cầm gậy 3 (ba) khúc bằng sắt, mỗi khúc dài khoảng 20 cm vụt 3 nhát vào phần đầu anh Đàm mạnh T, khiến anh T bị thương đi cấp cứu tại Bệnh viện A Thái Nguyên, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương, ra viện ngày ngày 10/4/2017. Qua giám định, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên với anh T là 28% (hai mươi tám phần trăm). Về phần dân sự: đã giải quyết xong.

Hành vi của bị cáo có tính chất xem thường sức khỏe của người khác. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 104 BLHS.

Nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a. Dùng hung khí nguy hiểm ...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ ... 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Cáo trạng của VKSND TP Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo theo nội dung và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại Điều 48 BLHS.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) của Quốc Hội quy định: *“Kể từ ngày 5/7/2017 thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13...”*.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Điều luật ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”*.

Như vậy, tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng với quy định về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung điều 134 BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm ...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a ... khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm ...”

Về khung hình phạt đối với tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cao nhất là 6 năm tù, nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 cao nhất là 7 năm tù. Vì vậy, qua việc phân tích và so sánh như trên, áp dụng hình phạt đối với Dương Công T theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu nào khác nên không xem xét.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

T bố:

Bị cáo Dương Công T phạm tội: “ Cố ý gây thương tích “.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 BLHS 2015: Xử phạt bị cáo Dương Công T: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày T án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Lục Ba, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Dương Công T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Sở tư pháp TN;
- Người Bào chữa;
- Bị cáo; ĐDHP của BC, Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- Chi cục THATPTN;
- Sở tư pháp TN;
- Bị cáo; Người bị hại; NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Minh Tuân

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Bị cáo;
- Ng- ời bị hại;
- L- u hồ sơ vụ án;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Bị cáo;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- Ng- ời bị hại;
- L- u hồ sơ vụ án;

Đặng Minh Tuân

.....
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2013

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Đường- ông Đỗ Phụng

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2013, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Lương Đức Mạnh, Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án hình sự như sau:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử nhất trí xác định bị cáo Lương Đức Mạnh, phạm tội Cố ý gây thương tích.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Hội đồng xét xử nhất trí: Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 69 và Điều 74 BLHS;

Các điều 604, 605, 609, 616 và khoản 2 Điều 305 BLDS; Điều 42 BLHS

Điều 99 BLTTHS; Điều 22 Pháp lệnh án phí và lệ phí Toà án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/2/2009.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử nhất trí xử phạt bị cáo như sau:

- Lương Đức Mạnh 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2012.

Căn cứ Điều 228 BLTTHS: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày T án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

* Trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Lương Đức Mạnh bồi thường (theo kỹ phần) cho anh Nguyễn Quang Tựa tiền bồi dưỡng sức khỏe là 11.743.000đ (mười một triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng), được trừ 3.000.000đ (ba triệu đồng) đã bồi thường, còn phải bồi thường tiếp là 8.743.000đ (tám triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Mạnh không tự nguyện bồi thường khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo Mạnh còn phải trả một khoản tiền lãi, tính theo mức lãi xuất cơ bản tương đương với thời gian chậm thi hành án.

- Phần thiệt hại còn lại của người bị hại sẽ được giải quyết khi bắt được Trần Mạnh T.

* Án phí: buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 437.000 án phí DSST vào ngân sách nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Đường- Đỗ Phụng

Nguyễn Thị Thu Hà